TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103 /2018/HS-ST
Ngày: 19/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thúy Hà**.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Đệ
2. Bà Phạm Thị Mứt
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hường – Thẩm tra viên- Tòa án nhân dân huyện A.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A - thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số101/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/QĐST-HS ngày 05/7/2018, đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Phan Văn X, sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, Xã T, SHuyện S, Hà Nội; Chỗ ở:Thôn T, Xã T, SHuyện S, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông:Phan Văn C, sinh năm: 1971; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm : 1972; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Anh, chị, em ruột: Gia đình bị can có 03 anh em, bị can là con thứ 03; Vợ: Nguyễn Thị H SN 1998 (chưa đăng ký kết hôn) Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017

Tiền án tiền sự: 01 tiền án

- Ngày 19/12/2016 phạm tội trộm cắp tài sản, ngày 17/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, B Ninh xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (bị can được coi là không có án tích được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015)

Bị can bị tạm giữ từ ngày 11/4/2018 đến ngày 20/4/2018; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I Hà Nội, số giam: 2405Q1/9.

2. Họ tên: **Nguyên Tiến D, s**inh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, Xã T, SHuyện S, Hà Nội; Chỗ ở: Thôn T, Xã T, SHuyện S, Hà

Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1969 Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Lưu Thị C, sinh năm: 1974; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Anh, chị, em ruột: Gia đình bị can có 03 anh em, bị can là con thứ 01; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Công nhân. Bị can có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án tiền sự: 02 tiền án

- Ngày 28/02/2013, Tòa án nhân dân huyện M, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 15/01/2014 (chưa xóa án tích).

- Ngày 04/11/2015 phạm tội trộm cắp tài sản; ngày 11/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H Hòa, B Giang xử phạt 18 tháng tù. Ra trại ngày 05/5/2017 (chưa xóa án tích).

Bị can bị tạm giữ từ ngày 11/4/2018 đến ngày 20/4/2018; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I Hà Nội, số giam: 2406Q1/2; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Bùi Minh C** - sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn K, Xã U, A, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn K, Xã U, A, Hà Nội.

Anh C, chị X1 đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Ngày 16/3/2018, anh Bùi Minh C (SN 1995; HKTT: Thôn Q, Xã T, Huyện H, Thái Bình; Chỗ ở: Thôn K, Xã U, A, Hà Nội) đến Công an huyện A trình báo về việc khoảng 20h15’ cùng ngày anh và chị Nguyễn Thị P (SN: 1984, HKTT: Thôn K, Xã U, A) đến quán “Linh Giang” thuộc thôn Thôn K, Xã U, A, Hà Nội ăn tối. Anh C để chiếc xe máy, nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu S xanh - trắng, BKS: 17B5 – 02879 trước cửa quán, không khóa cổ, khóa càng, khi đang ăn, anh C nghe tiếng xe máy nổ giống tiếng xe của mình đã ra kiểm tra phát hiện mất xe. Trị giá chiếc xe máy bị trộm cắp khoảng 25.000.000 đồng.

Khoảng 14h10’ ngày 10/4/2018, Phan Văn X (Sinh năm 1999; HKTT và chỗ ở: Thôn T, Xã T, SHuyện S, Hà Nội) điều khiển xe máy Yamaha Exieter, BKS: 99B1 – 27290 chở Nguyễn Tiến D (Sinh năm 1993; HKTT và chỗ ở: Thôn T, Xã T, SHuyện S, Hà Nội) lang thang trên đường Lâm Tiên thuộc thôn Thôn K, Xã U, A, Hà Nội có nhiều biểu hiện nghi vấn đã bị Công an thị trấn A kiểm tra hành chính phát hiện tại túi quần trước bên trái của D có 01 tay công phá khóa xe máy. Công an Thị Trấn A đã đưa Phan Văn X và Nguyễn Tiến D về trụ sở để đấu tranh, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng Phan Văn X và Nguyễn Tiến D khai nhận hành vi trộm cắp (chiếc xe máy BKS: 17B5 – 02879) của anh C.

Diễn biến hành vi trộm cắp thể hiện như sau:

Phan Văn X và Nguyễn Tiến D đều đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Sau khi về địa phương không cải tạo, tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp xe máy đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

Khoảng 20h00' ngày 16/3/2018, Phan Văn X gọi điện thoại cho Nguyễn Tiến D rủ D đi trộm cắp xe máy tại địa bàn huyện A. D đồng ý, cả hai hẹn gặp nhau tại quán nước đầu thôn Thôn T, Xã T, SHuyện S, Hà Nội. X điều khiển xe máy Yamaha Exeiter, BKS: 99B1 – 272.90 đến đón D như đã hẹn. D mang theo 01 bộ vam phá khóa cất trong túi quần trước bên trái làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Phan Văn X điều khiển xe máy BKS: 99B1 – 272.90 chở bị can Nguyễn Tiến D đến địa phận Thôn K, Xã U, A, Hà Nội nhìn thấy chiếc xe máy Yamaha Exiter, S màu xanh - trắng, BKS: 17B5 – 028.79 của anh Bùi Minh C dựng trước cửa quán ăn "Linh Giang" do chị Nguyễn Thị X (tức Thơ, SN: 1974; HKTT: thôn C, xã D, A, Hà Nội) làm chủ. X và D quan sát xung quanh không có người trông giữ xe. Cả hai bàn bạc thống nhất X đỗ xe máy bên ngoài cảnh giới, D trực tiếp vào phá khóa xe máy, trộm cắp. Theo bàn bạc, X đứng cách vị trí xe máy của anh C khoảng 15 mét, D đi bộ đến vị trí chiếc xe máy BKS: 17B5 – 028.79, tay phải cầm vam vặn mở khóa điện chiếc xe rồi nổ máy cùng bị can X tẩu thoát theo đường Xã U, A về Xuân Lai, Xã T, SHuyện S, Hà Nội. Đến cầu Xuân Lai, X đi xe máy BKS: 99B1 – 272.90 về nhà. D tháo biển kiểm soát 17B5 – 028.79 cất vào trong cốp để tránh bị phát hiện rồi gọi điện cho đối tượng tên S (ở Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc) thỏa thuận bán chiếc xe máy trộm cắp được của anh C với giá 6.000.000 đồng. S đồng ý và hẹn giao xe tại cầu Đò Lo thuộc thôn X, xã L, SHuyện S, Hà Nội. Khoảng 21h00' cùng ngày, D gặp và giao xe cho S tại cầu Đò Lo (Biển kiểm soát 17B5 – 028.79 vẫn ở trong cốp xe máy). S hẹn trả tiền sau.

Ngày 19/3/2018, S đến gặp và giao 3.000.000 đồng cho D tại Phú Thọ, Đông Xuân, SHuyện S, Hà Nội; số tiền 3.000.000 đồng còn lại S trừ vào tiền D nợ S. Sau khi đưa tiền cho D, S bỏ đi. D gọi X đến Phú Thọ, Đông Xuân, SHuyện S, Hà Nội chia cho X 3.000.000 đồng và cho X biết chiếc xe máy mà X và D trộm cắp bán được 6.000.000 đồng. Đối với chiếc xe máy BKS 17B5 – 028.79 của anh C, sau khi bị mất xe máy, anh C báo cho chị Nguyễn Thị Xuân là chủ quán ăn "Linh Giang" biết. Chị X1 nhờ bạn ngoài xã hội có tên là Tùng (khoảng 35 tuổi, người SHuyện S) tìm giúp chiếc xe máy của anh C. Chiều ngày 17/3/2018, có 01 nam thanh niên gọi điện cho chị X1 (chị X1 không lưu, không nhớ số thuê bao) nói muốn chuộc lại xe thì phải trả 17.000.000 đồng. Chị X1 báo lại sự việc cho anh C biết đồng thời hứa sẽ hỗ trợ 4.000.000 đồng tiền chuộc xe cho anh C. Anh C đồng ý và mang 13.000.000 đồng giao cho chị X1. Trưa ngày 18/3/2018, nam thanh niên trên tiếp tục liên lạc với chị X1 yêu cầu chị X1 mang tiền ra cầu Phù Lỗ, SHuyện S, Hà Nội để chuộc xe. Chị X1 mang 17.000.000 đồng đến cầu Phủ Lỗ, SHuyện S, Hà Nội gặp 01 nam thanh niên lạ mặt (cao khoảng 1m65, mặc áo mưa màu xanh, đội mũ lưỡi chai tối màu, bịt khẩu trang) và đã giao tiền cho người này. Nam thanh niên hẹn chị X1 vào 15h00' cùng ngày đến ven đường Quốc lộ 3, cách cầu Phù Lỗ 500m để lấy xe. Đến hẹn, chị X1

đến gần cầu Phù Lỗ thì thấy xe máy của anh C dựng ven đường trong tình trạng mất biển kiểm soát, ổ khóa điện xe bị phá. Chị X1 dắt chiếc xe gọn vào ven đường rồi gọi anh C đến lấy.

Cơ quan điều tra tạm giữ vật chứng:

- Của anh Bùi Minh C (tự nguyện giao nộp): 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu S xanh trắng, không có BKS số khung P10CY176623, số máy 55P1176636.

- Của Phan Văn X (CQĐT thu giữ trong quá trình kiểm tra hành chính): 01 điện thoại di động Iphone 7Plus, vỏ màu đen, lắp sim số thuê bao 01694269422 và 01 xe máy Yamaha Exeiter, BKS: 99B1 – 27290.

- Của Nguyễn Tiến D (CQĐT thu giữ trong quá trình kiểm tra hành chính): 01 điện thoại di động Mobel, vỏ màu đen, lắp sim số thuê bao 01695193172 và 01 tay công phá khóa xe máy bằng kim loại, dài khoảng 10cm, phần tay cầm quấn băng dính màu đen.

Ngày 11/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận chiếc xe máy mà anh Bùi Minh C bị chiếm đoạt trị giá 20.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn X và Nguyễn Tiến D khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được, số tiền bán xe máy trộm cắp được X và D đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tiến D còn khai nhận, ngày 29/3/2018, thông qua Nguyễn Văn Đức (sinh năm: 1994, HKTT và chỗ ở: Thôn T, Xã T, SHuyện S, Hà Nội) và Nguyễn Văn T (sinh năm: 1991; HKTT và chỗ ở: Xóm N, thôn H, xã K, A, Hà Nội), D đã bán hộ Lê Hữu B (sinh năm 1993; HKTT và chỗ ở: Xóm 3, thôn K, xã K, A, Hà Nội) 01 chiếc xe máy Honda Wave, S màu trắng, không rõ biển kiểm soát cho Hoàng Văn Đ (sinh năm: 1989; HKTT và chỗ ở: Yên P, Xã T, SHuyện S, Hà Nội) với giá 5.000.000 đồng và được B trả 200.000 đồng tiền công. Số tiền này, D khai đã tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập các đối tượng, lấy lời khai Nguyễn Văn T xác định ngày 29/3/2018, Lê Hữu B nhờ T bán giúp chiếc Honda Wave, S màu trắng, không rõ biển kiểm soát, không giấy tờ với giá 5.000.000 đồng. Tuy nhiên các đối tượng Lê Hữu B, Nguyễn Văn Đc, Phan Văn P (sinh năm: 1995; HKTT và chỗ ở: Thôn T, Xã T, SHuyện S, Hà Nội– bạn của D) và Hoàng Văn Đ vắng mặt tại địa phương, gia đình và địa phương không xác định được đi đâu làm gì, quá trình điều tra chưa làm rõ được sự việc, chưa thu giữ được vật chứng, chưa xác định được vụ trộm cắp cũng như bị hại nên chưa đủ căn cứ để xử lý các đối tượng Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Lê Hữu B, Phan Văn P và Hoàng Văn Đ, Cơ quan điều tra tách rút tài liệu để điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với người tên T ở SHuyện S và nam thanh niên nhận tiền chuộc xe của chị X1, chị X1 không nhớ, không lưu số thuê bao mà đối tượng sử dụng, không biết lai lịch, không nhận dạng được đối tượng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý.

Đối với đối tượng tên S, D khai không nhớ, không lưu số liên lạc của S trong máy điện thoại di động, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm rõ được nhân thân nên tách rút tài liệu điều tra xác minh xử lý sau.

Đối với đầu vam phá khóa, Nguyễn Tiến D khai khi Công an thị trấn A kiểm tra hành chính, D đã vứt đầu vam ở ven đường Lâm Tiên thuộc Thị trấn A, A, Hà Nội. Cơ quan Công an đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc Biển kiểm soát 17B5 – 028.79, D khai khi bán xe cho S vẫn để trong cốp nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Exciter, S màu xanh - trắng, số máy: 55P176636, số khung: P10CY176623 tạm giữ của anh Bùi Minh C kết quả tra cứu xác định chủ theo đăng ký là ông Nguyễn Văn H (SN: 1964; HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, Thái Bình). Cơ quan điều tra đã xác minh, lấy lời khai của ông H và anh C xác định; vào khoảng ngày 09/3/2018, do không còn nhu cầu sử dụng, ông H bán lại chiếc xe trên cho anh Bùi Minh C với giá 24.000.000 đồng, việc mua bán không lập giấy tờ mua bán, không có người chứng kiến. Ngày 09/5/2018, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho anh C. Sau khi nhận lại tài sản, anh C yêu cầu 02 bị can X và D bồi thường cho anh C số tiền 13.000.000 đồng đã bỏ ra để chuộc xe và đề nghị xử lý nghiêm các bị can theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Exciter, BKS: 99B1 – 272.90 tạm giữ của Phan Văn X, kết quả tra cứu xác định chủ theo đăng ký là anh Lê Minh Đ (SN: 1997; HKTT và chỗ ở: thôn T, xã T, thị trấn S, tỉnh Bắc Ninh). Cơ quan điều tra đã xác minh, lấy lời khai của anh Đ, anh Ngô Văn P (SN: 1983; HKTT và chỗ ở: thôn Đ, thị trấn S, tỉnh Bắc Ninh) và anh Phan Chu C (sinh năm: 1991; HKTT và chỗ ở: Thôn T, Xã T, Huyện S, Hà Nội; anh trai của X); xác định khoảng tháng 10/2016, do không còn nhu cầu sử dụng, anh Đức bán chiếc xe trên cho anh Phong là chủ quán mua bán xe máy "Phong Thiện" với giá 30.000.000 đồng. Ngày 04/12/2016, anh P bán chiếc xe trên cho anh Phan Chu C với giá 35.000.000 đồng. Ngày 16/3/2018 và ngày 10/4/2018, X sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản anh C không biết. Ngày 09/5/2018, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho anh C.

Đối với 01 tay công bằng kim loại; 01 điện thoại di động Mobel, vỏ màu đenlắp sim có số thuê bao 01695193172 (tạm giữ của D) và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu đen lắp sim có số thuê bao 01694269422 (tạm giữ của X) là vật chứng của vụ án lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện A.

Bản Cáo trạng số 99/CT-VKSĐA ngày 08/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận huyện A quyết định truy tố bị cáo Phan Văn X về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận: nhà hàng Linh Giang địa phận Thôn Thôn K, xã Xã U, huyện A, TP Hà Nội, các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tại sản là chiếc xe máy Yamaha Exiter, S màu xanh - trắng, BKS: 17B5 – 028.79 của anh Bùi Minh C dựng trước cửa quán ăn "Linh Giang". Các bị cáo đã biết tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX :

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s K1 Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Phan Văn X từ 12- 14 tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s K1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Tiến D từ 26 - 30 tháng tù

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về dân sự : Yêu cầu của anh C là có căn cứ, do đó áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS buộc các bị cáo X và D bồi thường cho anh C số tiền 13.000.000 đồng.

- Biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại 13.000.000 đồng (mỗi bị cáo 6.500.000 đồng).

- Xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 106 BLTTHS: Tiêu hủy 01 tay công bằng kim loại; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Mobel, vỏ màu đen lắp sim có số thuê bao 01695193172 và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu đen lắp sim có số thuê bao 01694269422.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện A thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

Đối với Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn T, Lê Hữu B, Phan Văn P và Hoàng Văn Đ, đối tượng tên T, đối tượng tên S cơ quan điều tra tách rút tài liệu để điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng tang vật vụ án thu được là vam phá khóa bị cáo cất trong người, cùng chiếc xe tang vật do người bị hại tự nguyện giao nộp để phục vụ công tác điều tra , phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", đối với Phan Văn X, do bị cáo có 01

tiền án về tội phạm cùng loại khi chưa đủ 18, nên căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 không tính tái phạm, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 -Bộ luật hình sự

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến D đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích mà phạm tội mới, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của Phan Văn X và Nguyễn Tiến D là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được điều này, song do hám lợi nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung, cũng đồng thời tạo một khoảng thời gian để bị cáo được cải tạo trở thành người có ích cho xã hội trong môi trường pháp luật.

[4] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự của bị cáo X: Bị cáo không có tiền án,

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 19/12/2016 phạm tội trộm cắp tài sản, ngày 17/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Y, B Ninh xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (bị can được coi là không có án tích được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015).

-**Về tiền án tiền sự của bị cáo D:** Bị cáo có 02 tiền án

- Ngày 28/02/2013, Tòa án nhân dân huyện Mh, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 15/01/2014 (chưa xóa án tích) thì Ngày 04/11/2015 phạm tội trộm cắp tài sản; ngày 11/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù. Bị cáo tái phạm chưa xóa án tích. Lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Đây là tình tiết để giảm nhẹ cần áp dụng Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; Tài sản đã thu hồi trả người bị hại.

[6] **Về dân sự:**

Người bị hại anh C yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng anh bỏ ra để chuộc xe, đây là thiệt hại là có thật. Có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội của các bị cáo với thiệt hại của anh C, do hành vi trộm cắp của các bị cáo nên anh C phải bỏ tiền ra chuộc xe. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của anh C. Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho anh C số tiền 13.000.000 đồng.

[7] Về biện pháp tư pháp: Cần áp dụng Điều 47 - Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Không buộc bị cáo phải nộp số tiền thu lời bất chính 6.000.000 đồng do bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 6.000.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vam phá khóa, 02 sim điện thoại có số thuê bao 01695193172 và 01 sim có số thuê bao 01694269422.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Mobel, vỏ màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu đen.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không phạt tiền bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào**:** Khoản 1 Điều 173; Điểm b khoản 1 Điều 107; Khoản 1 Điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Phan Văn X,.

Căn cứ vào**:** Điểm g Khoản 2 Điều 173; Khoản 1 Điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến D

Tuyên bố bị cáo Phan Văn X, Nguyễn Tiến D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Phan Văn X 12(Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2018.

Xử phạt: Nguyễn Tiến D 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2018.

Về dân sự: Buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho người bị hại 13.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47; Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 điểm a Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tay công bằng kim loại

Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Mobel, vỏ màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu đen đã thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2018.

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *UBND xã Xã T, huyện SHuyện S , Hà Nội;*
- *VKSND huyện A;*
- *Công an huyện A;*
- *Chi cục THADS huyện A;*
- *Sở TP Thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 19 tháng 7 năm 2018

Tại: phòng nghị án tầng 3 - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thúy Hà**.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Hữu Đệ**

2/ Bà **Phạm Thị Mứt**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2018/TLHS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Phan Văn X, sinh năm 1999;

2. Nguyên Tiến D, sinh năm 1993;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn X, Nguyễn Tiến D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Điều luật áp dụng và hình phạt:

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3 căn cứ vào:

- Căn cứ vào**:** Khoản 1 Điều 173; Điểm b khoản 1 Điều 107; Khoản 1 Điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Phan Văn X,.

Căn cứ vào**:** Điểm g Khoản 2 Điều 173; Khoản 1 Điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến D

Xử phạt: Phan Văn X 12(Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2018.

Xử phạt: Nguyễn Tiến D 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2018.

3/ Các vấn đề khác: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự

Hội đồng xét xử biểu quyết nhất trí 3/3: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án kể từ ngày tuyên án.

Về dân sự: Buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho người bị hại 13.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47; Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 điểm a Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tay công bằng kim loại

Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Mobel, vỏ màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu đen đã thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2018.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản nghị án đã được các thành viên Hội đồng xét xử đọc lại, nhất trí 100% (3/3) thông qua./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**